TAND HUYỆN TAM ĐƯỜNG
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày 08/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hồ Thị Tuyết
Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Sân
Bà Nguyễn Thị Hải

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Nhật Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Minh Quế - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hàng A NH** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;
Sinh ngày 01/01/1993; Tại: TĐ, Lai Châu;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản NP, xã KH, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Mông; Tôn giáo: Đạo Tin lành; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Hàng A Khua, sinh năm 1947; con bà: Lầu Thị V, sinh năm 1957. Gia đình bị cáo có 06 anh chị em ruột. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Vợ: Vàng Thị C, sinh năm 1993, con: 02 người con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/5/2022 đến ngày 22/05/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, giao bị cáo cho UBND xã KH, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu quản lý, theo dõi cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Ma A G** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;
Sinh ngày 15/5/1986; Tại: TĐ, Lai Châu;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản MSPT, xã KH, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Ma A F (Đã chết); con bà: Lù Thị S, sinh năm 1949. Gia đình bị cáo có 04 anh chị em ruột. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Vợ: Hảng Thị V, sinh năm 1985, con: 03 người con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/5/2022, giao bị cáo cho UBND xã KH, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu quản lý, theo dõi cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Hàng A PH** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 10/10/1979; Tại: TĐ, Lai Châu;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản NP, xã KH, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Mông; Tôn giáo: Đạo Tin lành; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Hàng A N (Đã chết); con bà: Vàng Thị CH, sinh năm 1942. Gia đình bị cáo có 06 anh chị em ruột. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Vợ: Lù Thị S, sinh năm 1982, con: 05 người con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/5/2022, giao bị cáo cho UBND xã KH, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu quản lý, theo dõi cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Hàng A NH: Ông Lê Mạnh Hùng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Hảng Thị V, sinh năm 1985. Địa chỉ: Bản MSPT, xã KH, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu (có mặt)

2. Chị V Thị C, sinh năm 1993. Địa chỉ: Bản NP, xã KH, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vào khoảng cuối tháng 4 năm 2022, Ma A G một mình đi làm nương thảo quả tại bản MSPT, xã KH, huyện TĐ (giáp danh với bản HSP, xã PSC, huyện SH, tỉnh Lai Châu), thì bắt được 02 cá thể gấu nhỏ lông màu đen nên mang về nhà nuôi nhốt 02 cá thể gấu này vào trong khu lưới nhựa đã quây sẵn từ trước ở dưới gầm sàn nhà G chờ có ai mua sẽ bán.

Khoảng đầu tháng 5 năm 2022 Hàng A PH nghe tin là có người ở bản MSPT, xã KH, huyện TĐ bắt được 02 cá thể gấu muốn bán nên PH đến nhà em trai họ là Hàng A NH nói chuyện và bảo NH hỏi xem có ai mua gấu không, nếu có người mua đem bán giá cao hơn để hưởng tiền chênh lệch, NH đồng ý. Đến ngày 06 tháng 5 năm 2022 có một người nam giới gọi điện thoại từ số 0379.304.308 cho NH số thuê bao của NH là : 0974.798.507 giới thiệu tên là X và giới thiệu là em trai của Hoàng Thị T1 ở thị trấn TĐ, qua điện thoại X hỏi NH có gấu bán không, NH nói NH không có nhưng anh em có, X nói nếu có X sẽ mua và sẽ liên lạc sau. Sau khi nghe điện của X xong NH gọi điện cho PH nói là đã tìm được người mua gấu, NH bảo PH hỏi rõ xem ai bắt được gấu và bán

giá bao nhiêu. Sau đó PH gọi điện cho Ma A G hỏi có biết ai ở bản MSPT, xã KH, huyện TĐ bắt được gấu muốn bán không, G bảo G bắt được 02 cá thể gấu nhỏ còn sống, PH hỏi G bán giá bao nhiêu, G nói bán 02 cá thể gấu giá khoảng 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, PH bảo G gửi video 02 cá thể gấu qua Zalo cho PH để PH tìm người mua rồi sẽ liên lạc lại. G đồng ý, G sử dụng điện thoại của mình quay video hai cá thể gấu đang nhốt trong chiếc lồng bằng kim loại gửi qua mạng xã hội Zalo cho PH, sau khi nhận được video từ G, PH đã gửi video này cho Hàng A NH và bảo NH là 02 cá thể gấu là của Ma A G muốn bán với giá là 40.000.000đ.

Đến ngày 12 tháng 5 năm 2022 X tiếp tục gọi điện cho NH hẹn gặp nhau để trao đổi việc mua gấu đồng thời bảo NH chụp ảnh 02 cá thể gấu gửi cho X xem. Đến sáng ngày 13/5/2022 PH gọi điện cho G thì G nói hai cá thể gấu vẫn còn, buổi trưa cùng ngày 13/5/2022 PH đến nhà NH rủ NH sang nhà G xem gấu và chụp ảnh nhưng NH bận không đi được, nên PH lấy số điện thoại của Ma A G cho NH, đến khoảng 16 giờ cùng ngày PH tiếp tục đến nhà NH để cùng sang nhà G nhưng NH bảo để NH đi một mình vì hôm nay người mua gấu chỉ qua xem ảnh và đặt cọc tiền chứ chưa mua gấu, nếu bán gấu được bao nhiêu tiền sẽ chia nhau. Sau đó NH một mình sang nhà Ma A G, khi NH đang trên đường sang nhà G thì X tiếp tục gọi điện thoại cho NH qua điện thoại X nói với NH là X bận nên X cho em của mình tên là Đạt đến gặp NH để thỏa thuận giá mua bán 02 cá thể gấu.

Do không biết đường đi vào nhà G, nên NH gọi điện thoại cho G để hỏi đường, khi đến nhà G, NH xem và chụp ảnh hai cá thể gấu và hỏi G "Có phải anh PH nói anh muốn bán hai cá thể gấu giá 40.000.000 đồng đúng không". G nhất trí, NH bảo với G là để NH đi ra thị trấn TĐ gặp người mua trao đổi sẽ gọi điện thoại cho G sau, G nhất trí. Chụp ảnh gấu xong, NH một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25B1-645.97 ra thị trấn TĐ gặp người tên Đạt để nói chuyện về việc mua, bán 02 cá thể gấu. Đến ngã ba gần công an thị trấn TĐ NH gặp Đạt, NH mở ảnh 02 cá thể gấu ra cho Đạt xem và nói bán 02 cá thể gấu này với giá 40.000.000 đồng, Đạt trả giá 02 cá thể gấu này 35.000.000 đồng. NH gọi điện báo cho G người mua trả giá 02 cá thể gấu với giá 35.000.000 đồng, G đồng ý bán. NH bảo G chở 02 cá thể gấu ra bản PP, xã BL, huyện TĐ để gặp NH, G đồng ý và tự mình đi bắt 02 cá thể gấu đang nhốt cho vào một chiếc rọ đan bằng tre rồi cho vào một lu cở bằng nhựa màu xanh và bọc bên ngoài bằng bao tải màu vàng rồi để lên giá để hàng ở phía trước xe mô tô biển kiểm soát 25N1-020.44 của G và chở 02 cá thể gấu đến khu vực đồi NM thuộc bản PP, xã BL gặp NH. Do G sợ bị bắt, nên NH điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25N1-020.44 của G chở 02 cá thể gấu đi trước, còn G đi xe mô tô biển kiểm soát 25B1-645.97 của NH đi sau. Khi đi đến gần ngã ba MM, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, NH dừng lại và để xe mô tô biển kiểm soát 25N1-020.44 ở ven

đường rồi dùng tay xách bao tải có đựng 02 cá thể gấu bên trong đi bộ theo hướng về ngã 3 MM, thị trấn TĐ để giao cho Đạt thì bị tổ công tác Công an tỉnh Lai Châu và Công an huyện Tam Đường phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Đến ngày 21/5/2022 và 22/5/2022 Hàng A PH và Ma A G đã lần lượt đến Cơ quan CSĐT (PC02) - Công an tỉnh Lai Châu đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận giám định động vật số 611/STTNSV ngày 16/5/2022 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật - Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam kết luận:

- 02 (hai) cá thể động vật (còn sống) được chụp trong bản ảnh giám định là loài Gấu ngựa có tên khoa học là *Ursus thibetanus*.

- Loài Gấu ngựa có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/07/2019 của Chính phủ. Loài Gấu ngựa có tên trong Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ. Loài Gấu ngựa có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27/11/2019 của cơ quan quản lý CITES Việt Nam.

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra còn thu giữ, tạm giữ các vật chứng gồm: 02 cá thể gấu ngựa còn sống; 01 căn cước công dân mang tên Hàng A NH; 01 chiếc bao tải màu vàng đã cũ; 01 lu cở màu xanh, đã cũ; 01 rọ đan bằng tre ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát: 25N1-020.44; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy M30 màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu xanh đen ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exceiter màu sơn đen, biển kiểm soát: 25B1-645.97; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số đăng ký 25B1-645.97, tên chủ xe Hàng A NH ; 01 chiếc lồng làm bằng kim loại đã cũ; 01 mảnh bao tải hình chữ nhật đã cũ.

Ngày 14/5/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Lai Châu đã bàn giao 02 cá thể gấu còn sống cho Trung tâm bảo tồn động vật hoang dã Nước Việt để chăm sóc, quản lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 36/CT-VKSTĐ, ngày 04/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường truy tố bị cáo Hàng A NH, Ma A G, Hàng A PH về tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hảng Thị V trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25N1-020.44 là tài sản chung của chị V và bị cáo Ma A G. Khi bị cáo Ma A G lấy xe đi chị V không biết

bị cáo G sử dụng xe vào việc phạm tội. Nay chị V không có ý kiến gì đối với chiếc xe trên, ngoài ra chị V không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vàng Thị C trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25B1-645.97 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Hàng A NH là tài sản chung của chị C và bị cáo Hàng A NH. Khi bị cáo Hàng A NH lấy xe đi chị C không biết bị cáo NH sử dụng xe vào việc phạm tội. Nếu Hội đồng xét xử tịch thu chiếc xe trên để sung ngân sách Nhà nước chị C không có ý kiến gì, ngoài ra chị C không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tam Đường giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hàng A NH, Ma A G, Hàng A PH phạm tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hàng A NH, Ma A G từ 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Xử phạt bị cáo Hàng A PH từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo. Giao các bị cáo cho UBND xã KH, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Áp dụng khoản 4 Điều 244 Bộ luật hình sự: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy M30 màu xanh bên trong có 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo Hàng A NH; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu xanh đen thu giữ của bị cáo Hàng A PH; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát: 25N1-020.44 thu giữ của bị cáo Ma A G; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exceiter màu sơn đen, biển kiểm soát: 25B1-645.97 thu giữ của bị cáo Hàng A NH, kèm theo 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 059015 tên chủ xe Hàng A NH. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc bao tải màu vàng đã cũ; 01 (một) lu cở màu xanh, đã cũ; 01 (một) rọ đan bằng tre; 01 (một) chiếc lồng làm bằng kim loại đã cũ; 01 (một) mảnh bao tải hình chữ nhật đã cũ. Trả lại cho bị cáo Hàng A NH : 01 (một) căn cước công dân mang tên Hàng A NH số 012093000593. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Hàng A NH trình bày lời bào chữa: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hàng A NH đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không biết chữ nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo. Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sư sơ thẩm cho bị

cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exceiter màu sơn đen, biển kiểm soát: 25B1-645.97 cho chị V Thị C.

Bị cáo Ma A G đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát: 25N1-020.44.

Bị cáo Hàng A NH, Hàng A PH không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Hàng A NH, Ma A G, Hàng A PH xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Hàng A NH, Ma A G, Hàng A PH đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Vào khoảng cuối tháng 4 năm 2022, Ma A G một mình đi làm nương thảo quả tại bản MSPT, xã KH, huyện TĐ (giáp danh với bản HSP, xã PSC, huyện SH, tỉnh Lai Châu), trong lúc đang làm nương thì G bắt được 02 cá thể gấu nhỏ lông màu đen rồi đem về nhà nuôi nhốt chờ ai mua sẽ bán. Sau đó Hàng A NH, Hàng A PH có liên lạc và thống nhất với Ma A G sẽ mang 02 cá thể gấu trên đi bán để lấy tiền chênh lệch chia nhau. Đến 22 giờ 55 phút, ngày 13 tháng 05 năm 2022 tại Bản MM, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu khi Hàng A NH đang có hành vi vận chuyển mang đi bán 02 cá thể gấu ngựa còn sống tên khoa học là *Ursus thibetanus*, thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm quy định tại phục lục I (Ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ - CP ngày 16/07/2019 của Chính phủ) và đồng thời thuộc Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm (Ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ) thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng. Đến ngày 21/5/2022 và 22/5/2022 Hàng A PH và Ma A G đã lần lượt đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào đến chính sách của Nhà Nước về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm, ảnh

hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Hàng A NH, Ma A G, Hàng A PH là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo Hàng A NH, Ma A G đồng phạm với vai trò là người thực hiện tội phạm; Hàng A PH đồng phạm với vai trò giúp sức. Do đó, các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Như vậy, đủ cơ sơ để khẳng định hành vi của bị cáo Hàng A NH, Ma A G, Hàng A PH đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Hàng A NH, Ma A G, Hàng A PH thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình các bị cáo thuộc hộ nghèo; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; Các bị cáo Ma A G, Hàng A PH tự đến cơ quan điều tra đầu thú về hành vi phạm tội của mình; riêng bị cáo Ma A G có bố đẻ là ông Ma A L là người có công với cách mạng (bệnh binh) được tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang Hạng Nhất, Huân chương kháng chiến hạng nhất, Huân chương vì sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo Hàng A NH, Ma A G, Hàng A PH hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hàng A NH, Ma A G, Hàng A PH không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, xét thấy bị cáo Hàng A NH, Ma A G, Hàng A PH phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 244 Bộ luật hình sự bị cáo Hàng A NH, Ma A G, Hàng A PH có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, gia đình thuộc hộ

nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Hàng A NH đề nghị trả lại ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exceiter màu sơn đen, biển kiểm soát: 25B1-645.97 cho chị V Thị C; bị cáo Ma A G đề nghị trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát: 25N1-020.44 cho bị cáo. Xét thấy, mặc dù chiếc xe là tài sản chung của các bị cáo và vợ của các bị cáo và tuy chị C, chị V khai không biết việc các bị cáo sử dụng xe vào mục đích phạm tội nhưng chiếc xe là vật chứng vụ án, là công cụ phương tiện phạm tội, không phải là đối tượng tranh chấp của vụ án dân sự và không phải là đối tượng của vụ việc phân chia tài sản chung. Đồng thời, chủ sở hữu cần phải có trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của mình. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự *"Vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội...thì bị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước hoặc tiêu hủy"*. Như vậy, điều luật quy định tịch thu vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, không quy định tịch thu giá trị của vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội hoặc tịch thu một phần phương tiện phạm tội. Do đó, không chấp nhận đề nghị của người bào chữa và của bị cáo Ma A G.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát: 25N1-020.44 thu giữ của bị cáo Ma A G ; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exceiter màu sơn đen, biển kiểm soát: 25B1-645.97 thu giữ của bị cáo Hàng A NH, kèm theo 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 059015 tên chủ xe Hàng A NH. Xét đây là phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy M30 màu xanh bên trong có 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo Hàng A NH; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu xanh đen thu giữ của bị cáo Hàng A PH là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) chiếc bao tải màu vàng đã cũ; 01 (một) lu cở màu xanh, đã cũ; 01 (một) rọ đan bằng tre; 01 (một) chiếc lồng làm bằng kim loại đã cũ; 01 (một) mảnh bao tải hình chữ nhật đã cũ là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) căn cước công dân mang tên Hàng A NH số 012093000593 không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Hàng A NH.

- Ngày 14/5/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Lai Châu đã bàn giao 02 cá thể gấu ngựa còn sống cho Trung tâm bảo tồn động vật hoang dã Nước Việt để chăm sóc, quản lý theo quy định của pháp luật. Nay tiếp tục giao 02 cá thể gấu ngựa còn sống cho Trung tâm bảo tồn động vật hoang dã Nước Việt tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo tồn theo đúng quy định pháp luật.

[6] Những vấn đề liên quan:

Đối với Hảng Thị V (vợ G), Ma Thị H (con gái G) không biết Ma A G bắt và nuôi nhốt gấu và việc G dùng xe mô tô biển kiểm soát 25N1-020.44 làm phương tiện phạm tội chị V hoàn toàn không biết nên chị V và Hoa không đồng phạm với Ma A G.

Đối với Vàng Thị C (vợ NH) không biết NH bán 02 cá thể gấu, việc Hàng A NH dùng xe mô tô biển kiểm soát 25B1- 645.97 của gia đình làm phương tiện phạm tội, chị C hoàn toàn không biết nên không đồng phạm với Hàng A NH.

Đối với Hoàng Thị T1 theo lời khai của bị cáo Hàng A NH là người đã giới thiệu X, Đạt cho NH về việc mua gấu. Quá trình điều tra, đối chất giữa Hoàng Thị T1 và Hàng A NH, Thảo không thừa nhận việc giới thiệu người mua gấu cho NH. Ngoài lời khai của bị cáo NH không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh nên không có đủ căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với người nam giới tên X dùng số điện thoại 0379.304.308 để liên lạc với NH về việc mua gấu. Cơ quan điều tra đã gửi tra cứu thông tin về người đăng ký số điện thoại 0379.304.308. Kết quả: Tên chủ thuê bao là Chang Thị C2 - Sinh năm 1992, trú tại Bản Hoa Dì Hồ, xã Bản Hon, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu. Quá trình điều tra xác định Chang Thị C2 khẳng định từ trước đến nay Cu không đăng ký, không sử dụng số thuê bao này và cũng không biết ai sử dụng số thuê bao này.

Đối với người nam giới tên là Đ sử dụng số thuê bao điện thoại 0817.800.028 để liên lạc với NH để trao đổi mua gấu. Cơ quan điều tra đã tra cứu số điện thoại 0817.800.028. Kết quả tên chủ thuê bao là Giàng A S - Sinh năm 1994 trú tại bản HB, xã PK, huyện TU. Quá trình điều tra xác định Giàng A S khẳng định từ trước đến nay Sỉnh không đăng ký, không sử dụng số thuê bao này và cũng không biết ai sử dụng số thuê bao này.

[7] Về án phí: Gia đình bị cáo Hàng A NH, Ma A G, Hàng A PH thuộc hộ nghèo; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Hàng A NH, Ma A G, Hàng A PH thuộc trường hợp miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 4 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 17; điều 58; Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hàng A NH, Ma A G, Hàng A PH phạm tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm"

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Ma A G 28 *(Hai mươi tám)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 56 *(Năm mươi sáu)* tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Hàng A NH 26 *(Hai mươi sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 52 *(Năm mươi hai)* tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Hàng A PH 20 *(Hai mươi)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 40 *(Bốn mươi)* tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ma A G, Hàng A NH, Hàng A PH cho Ủy ban nhân dân xã KH, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Hàng A NH, Ma A G, Hàng A PH thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 55, 56 Bộ luật hình sự; nếu họ đã bị tạm giữ, tạm giam thì thời gian bị tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo hoặc bản án mới.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy M30 màu xanh bên trong có 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo Hàng A NH; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu xanh đen thu giữ của bị cáo Hàng A PH; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát: 25N1-020.44 số máy: JC52E-5300222, số khung: RLHJC5227C Y772797, xe cũ đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Ma A G; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exceiter màu sơn đen, biển kiểm soát: 25B1-645.97, số khung: RLCUG0610HY578556, số máy: G3D4E-603686, xe cũ đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Hàng A NH, kèm theo 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 059015 tên chủ xe Hàng A NH.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc bao tải màu vàng đã cũ; 01 (một) lu cở màu xanh, đã cũ; 01 (một) rọ đan bằng tre; 01 (một) chiếc lồng làm bằng kim loại đã cũ; 01 (một) mảnh bao tải hình chữ nhật đã cũ.

Trả lại cho bị cáo Hàng A NH : 01 (một) căn cước công dân mang tên Hàng A NH số 012093000593

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 05/10/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đường với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tam Đường).

- Tiếp tục giao 02 cá thể gấu ngựa còn sống cho Trung tâm bảo tồn động vật hoang dã Nước Việt tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo tồn theo đúng quy định pháp luật.

(Theo biên bản giao nhận động vật vào hồi 20 giờ 00 phút ngày 14/5/2022 giữa Cơ quan CSĐT công an tỉnh Lai Châu và Trung tâm bảo tồn động vật hoang dã Nước Việt)

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hàng A NH, Ma A G, Hàng A PH.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn mười lăm ngày lên Toà án cấp trên kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tam Đường;
- Chi Cục THADS huyện Tam Đường;
- Công an huyện Tam Đường;
- Trung tâm bảo tồn động vật hoang dã Nước Việt;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người TGTT;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hồ Thị Tuyết